

Bản án số: 105/2019/HSST

Ngày: 10-10-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L -TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Quốc Nam**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hùng Bích

Cán bộ hưu trí phường M – thành phố L

2. Ông Phan Hữu Đức

Cán bộ Đảng ủy phường M– thành phố L

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Quốc Trung – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Hữu - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 10 năm 2019, tại Tòa án nhân dân thành phố L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 86/2019/TLST-HS ngày 12/7/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 113/2019/QĐXXST-HS ngày 23/9/2019 đối với các bị cáo:

1. Bùi Minh Q, sinh năm 1994 tại tỉnh An Giang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu vực T, phường T, quận T, thành phố C; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Công M và bà Lâm Thị Thanh M; Bị cáo chung sống như vợ chồng với Phạm Thị Kim Y, sinh năm 1998; Tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ 07/11/2018 đến nay và bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Văn Tân D (T), sinh năm 1979. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 79, đường số 7, khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Văn H (chết) và bà Lư Phú H; Bị cáo có vợ tên Phan Xuân T,

sinh năm 1983; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 17/5/2001, bị Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, đến ngày 15/02/2004, chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa nộp án phí hình sự sơ thẩm và chưa bồi thường dân sự; Ngày 26/8/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, đến ngày 30/8/2017, chấp hành xong hình phạt tù. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ 07/11/2018 đến nay và bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Lâm Thị Thanh M, sinh năm 1972. Địa chỉ: khu vực T, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ. Có mặt

2. Bà Phan Xuân T, sinh năm 1984. Địa chỉ: Số 244D/1, khóm Đ, phường Đ, thành phố L, tỉnh An Giang. Có mặt

* Người làm chứng: Chị Phạm Thị Kim Y, sinh năm 1998. Địa chỉ: Ấp A, xã Đ, huyện Lấp V, tỉnh Đồng Tháp. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 07/11/2018, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh An Giang phối hợp với Công an thành phố L kiểm tra hành chính xe mô tô hiệu Honda Vario màu đen đỏ, biển số 67B2-232.96 do Văn Tân D điều khiển trên đường Triệu Thị T, khóm 7, phường B, thành phố L, tỉnh An Giang. Qua kiểm tra, phát hiện trong túi quần phía trước bên trái của D có 01 gói nylon bên trong có 02 gói nylon chứa tinh thể màu trắng, D khai là ma túy đá mang theo để sử dụng nên lực lượng Công an dẫn giải D đến Công an phường B lập biên bản phạm tội quả tang và thu giữ gồm: 02 gói nylon chứa chất tinh thể rắn màu trắng; 01 điện thoại di động màu trắng, vàng hiệu Mobiistar, bị bể màn hình; 01 điện thoại di động màu trắng hiệu Samsung Galaxy, bị bể kính lưng, gắn sim số mạng Vinaphone; 01 điện thoại di động màu trắng hiệu Iphone, gắn sim mạng Vietnamobile; 01 máy tính bảng màu vàng đồng, hiệu KM; 01 giấy chứng minh nhân dân số 351276690 tên Văn Tân D; 01 xe mô tô biển số 67B2-232.96; tiền Việt Nam 200.000 đồng.

Đến 14 giờ ngày 07/11/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh An Giang khám xét khẩn cấp nơi ở của Văn Tân D tại nhà số 79, đường số 7, khóm T, phường M, thành phố L phát hiện thu giữ: 02 gói nylon chứa tinh thể màu

trắng, 01 hộp đựng thuốc lá bằng kim loại màu đen hiệu ESSE bên trong có 05 gói nylon chứa tinh thể màu trắng, 01 cân điện tử màu bạc, 01 nỏ thủy tinh, 03 cây kéo, 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng, 01 gậy ba khúc, 01 kiếm bằng kim loại, 01 cây dao bằng kim loại, 01 đoạn ống hút nhựa cắt xéo một đầu, 01 vỏ bao nylon.

Tại thời điểm khám xét nhà của D, có Bùi Minh Q ngồi ở phòng khách nên lực lượng Công an đã kiểm tra người, đồ vật, tài sản mang theo của Q phát hiện thu giữ: 01 túi xách màu đen hiệu Jinmen, 03 gói nylon chứa tinh thể màu trắng, 02 cây kéo, 01 đoạn ống hút nhựa có một đầu bị cắt xéo, 07 vỏ bao nylon, 01 thẻ căn cước công dân số 092094002699 tên Bùi Minh Q, 01 xe mô tô biển số 67FH-7730 và giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Lý Kim L, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu hồng, 01 cái bóp màu đen, tiền Việt Nam 7.000.000 đồng.

Đến 21 giờ ngày 07/11/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh An Giang khám xét khẩn cấp nơi ở của Bùi Minh Q tại Phòng số 1, nhà trọ số 100, khu vực T, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ, thu giữ vật chứng gồm: 01 bình hút bằng nhựa, 30 vỏ bao nylon, 02 nỏ thủy tinh, 06 ống thủy tinh, 01 điện thoại di động hiệu Microsoft màu xanh đen, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, 01 máy tính bảng nhãn hiệu Masstel màu vàng, 01 cây kéo.

Các Kết luận giám định số 758/KLGT-PC09, số 759/KLGT-PC09 ngày 14/11/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang, xác định như sau: 01 hộp được niêm phong có đóng dấu tròn màu đỏ của Công an phường B, thành phố L và các chữ ký ghi Văn Tân D, Vũ Văn M, Thái Thị Cẩm H. Bên trong có 02 gói nylon chứa tinh thể màu trắng, ký hiệu M1 là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 7,3587 gam; 01 hộp được niêm phong có đóng dấu tròn màu đỏ của Công an phường M, thành phố L và các chữ ký ghi tên Văn Tân D, Châu Văn N, Thái Thị Cẩm H. Bên trong có: 01 gói nylon chứa tinh thể màu trắng, ký hiệu M2 là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 2,7362 gam; 01 gói nylon chứa tinh thể màu trắng, ký hiệu M3 là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng: 0,9384 gam.

Hộp 1: Được niêm phong có đóng dấu tròn màu đỏ của Công an phường M, thành phố L và các chữ ký ghi tên: Bùi Minh Q, Châu Văn N, Văn Tân Đ, Dương Văn T. Bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể màu trắng, ký hiệu M1 là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 4,9311 gam.

Hộp 2: Được niêm phong có đóng dấu tròn màu đỏ của Công an phường M, thành phố L và các chữ ký ghi tên: Bùi Minh Q, Châu Văn N, Văn Tân Đ,

Dương Văn T. Bên trong có 02 gói nylon chứa tinh thể màu trắng, kí hiệu M2 là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,7654 gam.

Hộp 3: Được niêm phong có đóng dấu tròn màu đỏ của Công an phường M, thành phố L và các chữ ký ghi tên: Bùi Minh Q, Châu Văn N, Văn Tân Đ, Dương Văn T. Bên trong có: 04 gói nylon chứa tinh thể màu trắng, ký hiệu M3 là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng: 4,6415 gam; 01 gói nylon chứa tinh thể màu trắng, ký hiệu M4, là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,7881 gam.

Ngày 14/11/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh An Giang chuyển giao vụ việc cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L để điều tra theo thẩm quyền.

Cáo trạng số: 86/CT-VKS ngày 12/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, truy tố Bùi Minh Q về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Văn Tân D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g, o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà sơ thẩm:

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng: điểm g, o khoản 2 Điều 249, điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Minh Q từ 09 năm đến 10 năm tù; Xử phạt bị cáo Văn Tân D từ 07 năm đến 08 năm tù.

Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác: Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ, gồm: 02 bọc nylon có chứa chất tinh thể rắn màu trắng, được niêm phong vụ 758/KLGT-PC09 ngày 14/11/2018, ký hiệu: Mẫu M1; 02 bọc nylon có chứa tinh thể màu trắng, được niêm phong, vụ: 758/KLGT- PC09 ngày 14/11/2018, ký hiệu: Mẫu M2, M3; 01 bọc nylon có rãnh bóp một đầu viên màu xanh, bên trong có chứa tinh thể màu trắng, được niêm phong, vụ: 759/KLGT-PC09 ngày 14/11/2018, hộp 1; 02 bọc nylon có chứa tinh thể màu trắng, được niêm phong, vụ: 759/KLGT- PC09 ngày 14/11/2018, hộp 2; 05 bọc nylon có chứa tinh thể màu trắng, được niêm phong,

vụ: 759/KLGT- PC09 ngày 14/11/2018, hộp 3; 01 hộp đựng thuốc lá bằng kim loại màu đen, hiệu ESSE, được niêm phong trong hộp giấy, bên ngoài dán giấy trắng có các chữ ký ghi tên: Bùi Minh Q, Văn Tân Đ, Dương Văn T;

Tịch thu tiêu hủy của bị cáo Văn Tân Đ: 01 cân điện tử màu bạc đã qua sử dụng; 01 nỏ thủy tinh đã qua sử dụng; 01 kéo cắt và 01 kéo kẹp đã qua sử dụng; 01 gậy ba khúc; 01 kiếm bằng kim loại; 01 dao bằng kim loại; 01 kéo cắt; 01 ống hút nhựa trong suốt cắt xéo một đầu; Bọc nylon trong suốt, một đầu có keo dán;

Tịch thu tiêu hủy của bị cáo Bùi Minh Q: 01 túi xách màu đen, hiệu Jinmen, đã qua sử dụng; 02 cây kéo cắt đã qua sử dụng; 01 đoạn ống hút nhựa trong suốt, một đầu bị cắt xéo; 07 bọc nylon trong suốt có rãnh bóp một đầu viền màu đỏ; 01 cái bóp màu đen có dây kéo đã qua sử dụng; 01 bình hút bằng nhựa có nắp màu đỏ; 20 bọc nylon trong suốt một đầu có rãnh khóa viền màu đỏ, bên trong không có chứa gì; 10 bọc nylon trong suốt một đầu có rãnh xếp ghi chữ màu tím, bên trong không có chứa gì; 02 nỏ thủy tinh đã qua sử dụng; 06 ống thủy tinh chưa qua sử dụng; 01 cây kéo bằng kim loại, đã qua sử dụng;

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước của bị cáo Văn Tân Đ: 01 điện thoại di động, màu trắng, hiệu Samsung Galaxy, bị bể kính sau lưng có gắn sim số của nhà mạng Vinaphone, đã qua sử dụng là công cụ phương tiện liên lạc mua ma túy; Bị cáo Bùi Minh Q: 01 điện thoại di động, có ghi nhãn hiệu Nokia, màu đen, đã qua sử dụng; Tiền Việt Nam: 5.200.000 đồng;

Trả lại tài sản đã thu giữ của bị cáo Văn Tân Đ không liên quan đến hành vi phạm tội: 01 điện thoại di động, màu trắng, vàng, hiệu Mobistar, bị bể màn hình, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động, màu trắng, hiệu Iphone, có gắn sim nhà mạng Vietnammobile, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu trắng, đã qua sử dụng; 01 máy tính bảng, màu vàng đồng đã qua sử dụng; 01 giấy CMND số 351276690 tên Văn Tân Dũ; Tiền Việt Nam: 200.000 đồng;

Trả lại cho bị cáo Bùi Minh Q: 01 (một) giấy căn cước công dân tên Bùi Minh Q; 01 điện thoại di động, hiệu Microsoft, màu xanh+ đen, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động, hiệu Nokia, màu xanh, bị bể màn hình; 01 máy tính bảng, nhãn hiệu Masstel, màu vàng, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động, có ghi nhãn hiệu Samsung, màu hồng, đã qua sử dụng; Tiền Việt Nam: 1.800.000 đồng;

Trả lại cho Phan Xuân T 01 xe máy hiệu Honda Vario, màu đen, đỏ, mang biển số: 67B2 - 232.96, đã qua sử dụng;

Trả cho Lâm Thị Thanh M 01 xe máy hiệu Honda Wave, màu xanh, biển số: 67FH - 7730, đã qua sử dụng và 01 Giấy đăng ký xe gắn máy ghi biển số 67FH - 7730.

* Bị cáo Văn Tân D khai: Khoảng tháng 3/2018, D mua ma túy đá của những người tên T, T, Tuấn A (không rõ họ, địa chỉ) để sử dụng. Đến khoảng tháng 9/2018, D mua ma túy đá của Nguyễn Thị Phương L để sử dụng. Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 07/11/2018, D điện thoại cho Linh mua 5.900.000 đồng ma túy đá, L hẹn có người đem đến nhà giao cho D. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, Q đi cùng người nữ (không rõ họ tên, địa chỉ) đến giao cho D 02 gói ma túy đá, D đưa cho Q 5.200.000 đồng, nợ lại 700.000 đồng nhưng Q không đồng ý nên D mượn xe mô tô 67B2-232.96 của vợ là Phan Xuân T đi vay tiền trả cho Q thì D bị Công an kiểm tra phát hiện bắt giữ và khám xét thu giữ vật chứng như Cáo trạng truy tố. Số ma túy bị Công an thu giữ trong người và tại nơi ở là của D mua của Linh do Q đem giao. Riêng, hộp đựng thuốc lá hiệu ESSE trên bàn trong nhà D là của Q mang đến.

* Bị cáo Bùi Minh Q khai: Khoảng 19 giờ ngày 06/11/2018, Q cùng với V, Đ, T, T góp 3.000.000 đồng để Q mua ma túy đá sử dụng chung. Q điện thoại cho L để mua ma túy đá nhưng L nói “Khi nào có sẽ liên lạc với Q”. Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 07 tháng 11 năm 2018, Linh điện thoại cho Q bảo đến khu vực phà A, phường M nhận ma túy đá giao cho D. Q mượn xe mô tô 67FH-7730 của mẹ ruột là bà Lâm Thị Thanh M chở vợ là Phạm Thị Kim Y đi nhận ma túy. Đến phà A thì có người không rõ họ tên, địa chỉ giao cho Q gói nylon màu đen đựng ma túy. Lúc này, Yến hỏi Q có phải là ma túy không nhưng Q không trả lời. Q điều khiển xe mô tô chở Y đến nhà D để giao ma túy đá cho D. D nhận ma túy đá và đưa cho Q 5.200.000 đồng. Sau đó, D điều khiển xe mô tô đi đâu không rõ, còn Q và Y ở nhà chờ D thì bị lực lượng Công an kiểm tra thu giữ vật chứng như đã nêu trên. Riêng số ma túy trong hộp đựng thuốc lá bằng kim loại hiệu ESSE để trên bàn trong nhà của D thì Q không biết của ai.

Đối với phần luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt, các bị cáo không có ý kiến tranh luận, yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, các bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội vừa qua

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

Bà Lâm Thị Thanh M trình bày: Q là con ruột của của bà M, chiếc xe mô tô 67FH-7703 là của M mua nhưng chưa sang tên. Ngày 07/11/2018, Q có hỏi mượn xe này để đi làm tại kho Vạn Lợi, bà M không biết Q sử dụng xe để giao

ma túy cho bị cáo D. Bà M yêu cầu nhận lại xe nêu trên.

Bà Phan Xuân T trình bày: T là vợ của D nhưng cả hai đã ly hôn. Khoảng 09 giờ ngày 07/11/2018, D có mượn xe mô tô Vario biển số 67B2-232.96 để đi rước con chung, chiếc xe là tài sản riêng của T mua trả góp tại cửa hàng Ba Khoái. Bà T không biết D sử dụng xe khi có tàng trữ ma túy trong người và yêu cầu nhận lại xe.

* Người làm chứng Phạm Thị Kim Y trình bày: Chị Y sống chung như vợ chồng với bị cáo Q nhưng không đăng ký kết hôn, không có con chung. Ngày 07/11/2018, Q chở chị Y từ quận T, thành phố Cần Thơ lên L chơi. Khi Q chạy xe đến phà A, phường M thì có người đến giao cho Q 01 bọc đen, chị Y hỏi nhưng Q không trả lời mà chạy xe vô phường M gặp bị cáo D và bị Công an đến khám xét nhà. Lúc Q gặp D thì chị Y không biết họ làm gì trong phòng, còn chị nằm trên võng bên ngoài phòng khách chờ Q.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không kêu oan, không khiêu nại.

[2] Về thủ tục tố tụng

Quá trình điều tra, khởi tố xác định chị Phạm Thị Kim Y là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Tuy nhiên, qua các lời khai thì của bị cáo Q, chị Y không biết bị cáo Q đến nhà bị cáo D để giao dịch ma bán ma túy nên Hội đồng xét xử xác định chị Y tham gia phiên tòa với tư cách là người làm chứng, biết được những tình tiết liên quan đến tội phạm theo quy định tại Điều 66 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[3] Về trách nhiệm hình sự

Ngày 07/11/2018, bị cáo Bùi Minh Q đã thực hiện hành vi mua bán trái phép 11,0333 gam Methamphetamin cho Văn Tân D và thu giữ 5,6965 gam Methamphetamin trong người của bị cáo Q, tổng cộng là 16,7298 gam Methamphetamine. Riêng Văn Tân D đã có hành vi tàng trữ 11,0333 gam Methamphetamin mua của Q để sử dụng. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp

với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản phạm tội quả tang, bản ảnh hiện trường và kết luận giám định 758/KLGT-PC09, số 759/KLGT-PC09 ngày 14/11/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang cùng các chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L truy tố các bị cáo Bùi Minh Q theo điểm i khoản 2 Điều 251 và Văn Tân D theo điểm g, o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 có khung hình phạt từ 07 năm đến 15 năm tù. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, khung hình phạt là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận. Như vậy, hành vi của bị cáo Bùi Minh Q đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015; Hành vi của bị cáo Văn Tân D đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đối với những người mà bị cáo D khai đã bán chất ma túy cho D, giao chất ma túy cho Q. Riêng, người tên Nguyễn Thị Phương L theo lời khai của Q (là người bán ma túy cho Q và D) nhưng không xác định được nhân thân, lý lịch, không hình ảnh của L để nhận dạng. Như vậy, ngoài lời khai của D, Q không còn chứng cứ nào khác nên Cơ quan Cảnh sát điều tra làm rõ, xử lý sau.

Đối với lời khai của D về 05 gói nylon chứa tinh thể màu trắng trong hộp đựng thuốc lá là của Q có khối lượng 5,4296 gam Methamphetamine nhưng Q không thừa nhận. Lời khai của D không được Q thừa nhận, cũng như không có chứng cứ nào khác để quy kết trách nhiệm hình sự đối với Q về khối lượng chất ma túy này. Ngoài ra, lời khai của Q về những người tên V, Đ, T, T cùng Q góp 3.000.000 đồng để mua chất ma túy sử dụng nhưng Quân chưa mua nên không xác định được khối lượng chất ma túy nên không có căn cứ để quy kết trách nhiệm hình sự đối với những người này về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[4] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội

Methamphetamin là một trong các chất ma túy gây nghiện nguy hiểm, bởi nó hủy hoại sức khỏe và trí lực của người sử dụng, làm mất khả năng lao động, học tập, làm rối loạn hành vi, làm tiêu tán tài sản, phá vỡ hạnh phúc gia đình, là nguyên nhân làm phát sinh tệ nạn và tội phạm hình sự khác.

Các bị cáo là người trưởng thành, khỏe mạnh, nhận thức rõ được hành vi của bản thân, biết được hành vi trên là vi phạm pháp luật, là gây ra các hậu quả

xấu bởi vì chính các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy. Lẽ ra, như những thanh niên khác, các bị cáo phải biết sống lành mạnh, tìm công việc phù hợp, sống có ích để lo cho tương lai bản thân và là tấm gương tốt để nuôi dạy con cháu. Tuy nhiên, các bị cáo thì ngược lại sống buông thả, nghiện ngập và để có tiền tiêu xài, có ma túy sử dụng nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội bằng việc mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy, là chất mà Nhà nước cấm trao đổi mua bán, lưu hành với mọi hình thức. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người dân biết tôn trọng pháp luật, răn đe và phòng ngừa chung. Ngoài hình phạt chính, Điều luật còn quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên xét thấy, bị cáo có thu nhập không ổn định, không có điều kiện để thi hành hình phạt bổ sung bằng tiền nên Hội đồng xét xử xem không buộc bị cáo phải nộp phạt bổ sung sung ngân sách Nhà nước.

[5] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

Bị cáo Bùi Minh Q nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo Văn Tân D có 02 tiền án: Ngày 17/5/2001, bị Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, đến ngày 15/02/2004, chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa nộp án phí hình sự sơ thẩm và chưa bồi thường dân sự; Ngày 26/8/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, đến ngày 30/8/2017, chấp hành xong hình phạt tù. Bị cáo chưa được xóa án tích lại tiếp tục tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam được xem tái phạm nguy hiểm, là tình tiết tăng nặng định khung quy định tại điểm g, o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 theo quyết định truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, thuộc trường hợp người phạm tội tự thú; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Xét thấy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra - Công an thành phố L có chuyển giao cho Chi cục thi hành án dân sự thành phố L theo biên bản giao, nhận vật chứng

ngày 23/8/2019 và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xử lý như sau:

02 bọc nylon có chứa chất tinh thể rắn màu trắng, được niêm phong vụ 758/KLGT-PC09 ngày 14/11/2018, ký hiệu: Mẫu M1; 02 bọc nylon có chứa tinh thể màu trắng, được niêm phong, vụ: 758/KLGT- PC09 ngày 14/11/2018, ký hiệu: Mẫu M2, M3; 01 bọc nylon có rãnh bóp một đầu viền màu xanh, bên trong có chứa tinh thể màu trắng, được niêm phong, vụ: 759/KLGT-PC09 ngày 14/11/2018, hộp 1; 02 bọc nylon có chứa tinh thể màu trắng, được niêm phong, vụ: 759/KLGT- PC09 ngày 14/11/2018, hộp 2; 05 bọc nylon có chứa tinh thể màu trắng, được niêm phong, vụ: 759/KLGT- PC09 ngày 14/11/2018, hộp 3; 01 hộp đựng thuốc lá bằng kim loại màu đen, hiệu ESSE, được niêm phong trong hộp giấy, bên ngoài dán giấy trắng có các chữ ký ghi tên: Bùi Minh Q, Văn Tân Đ, Dương Văn T. Đây là chất ma túy, vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy;

01 cân điện tử màu bạc đã qua sử dụng; 01 nỏ thủy tinh đã qua sử dụng; 01 kéo cắt và 01 kéo kẹp đã qua sử dụng; 01 gậy ba khúc; 01 kiếm bằng kim loại; 01 dao bằng kim loại; 01 kéo cắt; 01 ống hút nhựa trong suốt cắt xéo một đầu; Bọc nylon trong suốt, một đầu có keo dán (Thu giữ của bị cáo D); 01 túi xách màu đen, hiệu Jinmen, đã qua sử dụng; 02 cây kéo cắt đã qua sử dụng; 01 đoạn ống hút nhựa trong suốt, một đầu bị cắt xéo; 07 bọc nylon trong suốt có rãnh bóp một đầu viền màu đỏ; 01 cái bóp màu đen có dây kéo đã qua sử dụng; 01 bình hút bằng nhựa có nắp màu đỏ; 20 bọc nylon trong suốt một đầu có rãnh khóa viền màu đỏ, bên trong không có chứa gì; 10 bọc nylon trong suốt một đầu có rãnh xếp ghi chữ màu tím, bên trong không có chứa gì; 02 nỏ thủy tinh đã qua sử dụng; 06 ống thủy tinh chưa qua sử dụng; 01 cây kéo bằng kim loại, đã qua sử dụng (Thu giữ của bị cáo Q). Đây là các vật dụng dùng để sử dụng ma túy, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy;

01 điện thoại di động, màu trắng, hiệu Samsung Galaxy, bị bể kính sau lưng có gắn sim số của nhà mạng Vinaphone, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động, có ghi nhãn hiệu Nokia, màu đen, đã qua sử dụng; Tiền Việt Nam: 5.200.000 đồng là công cụ phương tiện liên lạc, tiền mua ma túy nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước;

01 điện thoại di động, màu trắng, vàng, hiệu Mobistar, bị bể màn hình, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động, màu trắng, hiệu Iphone, có gắn sim nhà mạng Vietnammobile, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu trắng, đã qua sử dụng; 01 máy tính bảng, màu vàng đồng đã qua sử dụng; 01

giấy CMND số 351276690 tên Văn Tân D; Tiền Việt Nam: 200.000 đồng là tài sản của bị cáo D, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo D;

01 (một) giấy căn cước công dân tên Bùi Minh Q; 01 điện thoại di động, hiệu Microsoft, màu xanh+ đen, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động, hiệu Nokia, màu xanh, bị bể màn hình; 01 máy tính bảng, nhãn hiệu Masstel, màu vàng, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động, có ghi nhãn hiệu Samsung, màu hồng, đã qua sử dụng; Tiền Việt Nam: 1.800.000 đồng là tài sản của bị cáo Q, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo Quân;

01 xe máy hiệu Honda Vario, màu đen, đỏ, mang biển số: 67B2 - 232.96, đã qua sử dụng là tài sản của bà Phan Xuân T nên trả lại cho bà T;

01 xe máy hiệu Honda Wave, màu xanh, biển số: 67FH - 7730, đã qua sử dụng và 01 Giấy đăng ký xe gắn máy ghi biển số 67FH – 7730, là tài sản của bà Lâm Thị Thanh M nên trả lại cho bà M.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Minh Q phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Bị cáo Văn Tân D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Căn cứ vào: Điểm g, o khoản 2 Điều 249 (đối với bị cáo D); điểm i khoản 2 Điều 251 (đối với bị cáo Q); điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Điều 106, Điều 136, Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và án phí Tòa án;

Tuyên xử:

[1] Về hình phạt

Xử phạt: **Bị cáo Bùi Minh Q 08 (tám) năm tù**

Thời hạn tù tính từ ngày 07/11/2018

Xử phạt: **Bị cáo Văn Tân D 07 (bảy) năm tù**

Thời hạn tù tính từ ngày 07/11/2018

[2] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác

Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ: 02 bọc nylon có chứa chất tinh thể rắn màu trắng, được niêm phong vụ 758/KLGT-PC09 ngày 14/11/2018, ký hiệu: Mẫu M1; 02 bọc nylon có chứa tinh thể màu trắng, được niêm phong, vụ: 758/KLGT- PC09 ngày 14/11/2018, ký hiệu: Mẫu M2, M3; 01 bọc nylon có rãnh bóp một đầu viên màu xanh, bên trong có chứa tinh thể màu trắng, được niêm phong, vụ 759/KLGT-PC09 ngày 14/11/2018, hộp 1; 02 bọc nylon có chứa tinh thể màu trắng, được niêm phong, vụ: 759/KLGT- PC09 ngày 14/11/2018, hộp 2; 05 bọc nylon có chứa tinh thể màu trắng, được niêm phong, vụ: 759/KLGT- PC09 ngày 14/11/2018, hộp 3; 01 hộp đựng thuốc lá bằng kim loại màu đen, hiệu ESSE, được niêm phong trong hộp giấy, bên ngoài dán giấy trắng có các chữ ký ghi tên: Bùi Minh Q, Văn Tân Đ, Dương Văn T;

Tịch thu tiêu hủy của bị cáo Văn Tân Đ: 01 cân điện tử màu bạc đã qua sử dụng; 01 nỏ thủy tinh đã qua sử dụng; 01 kéo cắt và 01 kéo kẹp đã qua sử dụng; 01 gậy ba khúc; 01 kiếm bằng kim loại; 01 dao bằng kim loại; 01 kéo cắt; 01 ống hút nhựa trong suốt cắt xéo một đầu; Bọc nylon trong suốt, một đầu có keo dán;

Tịch thu tiêu hủy của bị cáo Bùi Minh Q: 01 túi xách màu đen, hiệu Jinmen, đã qua sử dụng; 02 cây kéo cắt đã qua sử dụng; 01 đoạn ống hút nhựa trong suốt, một đầu bị cắt xéo; 07 bọc nylon trong suốt có rãnh bóp một đầu viên màu đỏ; 01 cái bóp màu đen có dây kéo đã qua sử dụng; 01 bình hút bằng nhựa có nắp màu đỏ; 20 bọc nylon trong suốt một đầu có rãnh khóa viên màu đỏ, bên trong không có chứa gì; 10 bọc nylon trong suốt một đầu có rãnh xếp ghi chữ màu tím, bên trong không có chứa gì; 02 nỏ thủy tinh đã qua sử dụng; 06 ống thủy tinh chưa qua sử dụng; 01 cây kéo bằng kim loại, đã qua sử dụng;

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước của bị cáo Văn Tân Đ: 01 điện thoại di động, màu trắng, hiệu Samsung Galaxy, bị bể kính sau lưng có gắn sim số của nhà mạng Vinaphone, đã qua sử dụng là công cụ phương tiện liên lạc mua ma túy; Bị cáo Bùi Minh Q: 01 điện thoại di động, có ghi nhãn hiệu Nokia, màu đen, đã qua sử dụng; Tiền Việt Nam: 5.200.000 đồng;

Trả lại tài sản đã thu giữ của bị cáo Văn Tân Đ: 01 điện thoại di động, màu trắng, vàng, hiệu Mobistar, bị bể màn hình, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động, màu trắng, hiệu Iphone, có gắn sim nhà mạng Vietnammobile, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu trắng, đã qua sử dụng; 01 máy tính bảng, màu vàng đồng đã qua sử dụng; 01 giấy CMND số 351276690 tên Văn

Tân D; Tiền Việt Nam: 200.000 đồng;

Trả lại cho bị cáo Bùi Minh Q: 01 (một) giấy căn cước công dân tên Bùi Minh Q; 01 điện thoại di động, hiệu Microsoft, màu xanh+ đen, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động, hiệu Nokia, màu xanh, bị bể màn hình; 01 máy tính bảng, nhãn hiệu Masstel, màu vàng, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động, có ghi nhãn hiệu Samsung, màu hồng, đã qua sử dụng; Tiền Việt Nam: 1.800.000 đồng;

Trả lại cho Phan Xuân T: 01 xe máy hiệu Honda Vario, màu đen, đỏ, mang biển số: 67B2 - 232.96, đã qua sử dụng;

Trả lại cho Lâm Thị Thanh M: 01 xe máy hiệu Honda Wave, màu xanh, biển số: 67FH - 7730, đã qua sử dụng và 01 Giấy đăng ký xe gắn máy ghi biển số 67FH - 7730.

(Xử lý vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 23/8/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L và Chi cục thi hành án dân sự thành phố L; Giấy nộp tiền vào tài khoản kho bạc Nhà nước An Giang ngày 27/12/2018).

[3] Về án phí hình sự sơ thẩm:

Bị cáo Bùi Minh Q phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Văn Tân D phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- NCQL và NVLQ;
- Chi cục T.H.A DS TPL;
- Nhà tạm giữ - Công an TPL;
- Phòng KTNV - TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ + VP.

Nguyễn Quốc Nam